TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Mạnh Tiến

Bà Thân Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 02/12 (tái mù chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1983, con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Phạm Thị T, 35 tuổi (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 20/12/2017, tại khu vực dốc bến phà C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường P, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn C, sinh năm 1974, trú tại: thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, nghi là chất ma tuý Heroine, thu giữ tại bên trong túi áo ngực phía trước bên phải của Cử, được cho vào một phong bì thư dán kín niêm phong tại chỗ;

- 01 xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6 - 012.59.

Tổ công tác đã niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma tuý vào 01 (một) phong bì thư dán kín, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 1972/KL-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,222 gam."

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận như sau: Khoảng hơn 11 giờ ngày 20/12/2017, Cử đi xe máy điện từ nhà đến khu vực bờ đê C, phường P, thành phố B với mục đích mua ma tuý Hêrôin để sử dụng. Đến nơi, Cử gặp một người phụ nữ không quen biết và hỏi mua được 01 gói ma tuý với giá 100.000 đồng, Cử cho gói ma tuý vào túi áo ngực đi về được khoảng 300 m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Người phụ nữ không quen biết bán ma tuý cho Cử do Cử khai không biết nhân thân lai lịch Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6- 012.59, được nhập kho vật chứng để

xử lý.

Cáo trạng số 28/KSĐT ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn C về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*** theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6- 012.59 bị cáo sử dụng để đi mua ma tuý ngày 20/12/2017 là xe của vợ bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho vợ bị cáo để lấy phương tiện đi lại. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng nhưng bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chị là vợ của Nguyễn Văn C. Năm 2016, chị có mua và đứng tên chủ chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MDD6-012.59. Tiền mua xe toàn bộ là tiền chị tích cóp được, anh C không đóng góp gì. Ngày 20/12/2017, chị đi làm Công ty nên không biết việc anh C dùng chiếc xe này đi mua ma tuý. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe trên để lấy phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

2, Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2017.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại chị Phạm Thị T 01 xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6- 012.59.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 20/12/2017, tại khu vực dốc bến phà C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường P, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,222 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực) nhưng cáo trạng số 28/KSĐT ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều như trên là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Việc tàng trữ các chất ma tuý của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và là con đường lây lan nhiều loại bệnh xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[2.2] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tại phiên toà bị cáo khai có bố đẻ là người có công với cách mạng nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015.

[2.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã xác nhận bị cáo không đủ điều kiện thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án:

[3.1] 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma tuý Hêrôin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3.2] Chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6- 012.59 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị T nên cần trả lại cho Tình theo quy định tại khoản 2 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Người phụ nữ bán ma tuý cho bị cáo do bị cáo khai không biết nhân thân lai lịch Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý là phù hợp.

[4.2] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".***

2, Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2017.

3, Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại chị Phạm Thị T 01 xe máy điện biển kiểm soát 98MĐ6- 012.59.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 26/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 30/01/2018).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Vân Anh